

Bản án số: 826/2019/HSPT
Ngày 16 tháng 12 năm 2019
“ Quách Ngọc T
Mua bán trái phép chất ma túy”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 538/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Quách Ngọc T do Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Bị cáo bị kháng nghị: Quách Ngọc T, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: Số 45/2B, đường 59, Phường 14, quận G, Thành phố H; Chỗ ở: Nhà trọ số 12, Tổ 5, ấp I, xã An Thái Trung, huyện C, tỉnh T; Dân tộc: Hoa; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Quách Hồ Phùng và bà Khổng Tam Nữ; Chưa có chồng, có 02 con sinh năm 2015 và sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 171/2009/HSST ngày 30/8/2009 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2013; Bản án số 08/2017/HSST ngày 18/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang phạt 08 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa chấp hành hình phạt tù; Bản án số 06/2018/HSST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phạt 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt là 15 năm tù, bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù; Bị bắt tạm giữ ngày 06/12/2018 đến ngày 15/12/2018 chuyển sang tạm giam đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Đỗ Hải Bình - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Ngoài ra còn có 05 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/12/2018, Công an kiểm tra nhà số 12, ấp I, xã An Thái Trung, huyện C, tỉnh T bắt quả tang Quách Ngọc T tàng trữ chất ma túy và thu giữ: 15 bìt ni lon chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu gói 1); một bìt ni lon chứa chất rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu gói 2); 02 bìt nilon chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu gói 3); hai bìt ni lon chứa chất rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu gói 4); một bìt ni lon chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu gói 5); một bìt ni lon chứa mẫu thực vật khô (niêm phong ký hiệu gói 6); nhiều mẫu thực vật khô (niêm phong ký hiệu 7); 47.150.000 đồng; 03 điện thoại di động và nhiều vật khác.

Tiến hành khám xét nhà bà Lê Thị Tuyết N (do Quách Ngọc T khai cất giấu) thu giữ 530.600.000 đồng; 02 xe mô tô; 01 két sắt.

Tại các Kết luận giám định số 209/KLGD-PC09 ngày 07/12/2018, Số 213/KLGD-PC09 ngày 17/12/2018 và Số 12/KLGD-PC09 ngày 18/01/2019 đều của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T xác định: Gói 1 có khối lượng 9,4892 gam loại Methamphetamine; Gói 2 có khối lượng 0,6993 gam loại Heroin; Gói 3 có khối lượng 99,4623 gam Methamphetamine và 27,2946 gam Ketamine; Gói 4 có khối lượng 24,0391 gam loại Heroin; Gói 5 có khối lượng 0,3867 gam loại Ketamine; Gói 6 có khối lượng 0,8492 gam không tìm thấy chất ma túy; Gói 7 có khối lượng 252,4 gam loại Cần sa;

Quá trình điều tra Quách Ngọc T khai nhận là người nghiện ma túy nên từ tháng 10/2017 T mua bán ma túy đến ngày bị bắt. T đi xe khách lên Ngã tư Quốc tế, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy nhiều lần của nhiều người không rõ lai lịch đem về giấu tại nhà T thuê trọ ở C. Người nghiện điện thoại vào số 090258893 hoặc trực tiếp gặp T để mua, T bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ một số người như: Nguyễn Văn Phúc, Trần Anh Duy, Lê Hữ Nghĩa, Lâm Tấn Thịnh, Nguyễn Tấn Cường, Đoàn Thái Duy, Trần Khánh Duy, Hồ Trọng Diễn, Lê Văn Quý, Giáo, Trường, Tuấn ở Cái Bè, Tuấn ở Vĩnh Long, Bánh Bò ...mỗi người mua từ 02 lần đến 10 lần. Số tiền 530.600.000 đồng bị cáo cất tại nhà bà N là tiền của gia đình bị cáo cho để mua nhà nhưng chưa mua gồm: Khổng Tam Nữ cho khoảng 170.000.000 đồng; Quách Vỹ Sum cho khoảng 160.000.000 đồng; Quách Ngọc Thu cho khoảng 200.000.000 đồng; Quách Ngọc Quế cho khoảng 200.000.000 đồng. Tổng cộng khoảng 760.000.000 đồng nhưng T tiêu xài hết khoảng 200.000.000 đồng, số còn lại cất ở nhà bà N.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã truy tố Quách Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 53; Điều 38; Điều 50 và Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Quách Ngọc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Quách Ngọc T 20 (hai mươi) năm tù, tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30

(ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2018 và được khấu trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 12/5/2016 đến ngày 21/5/2016.

Phạt bổ sung bị cáo 200.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 20/8/2019 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo khai nhận bị cáo có mua bán ma túy như Bản án sơ thẩm đã nêu nên bị cáo xin chấp hành theo Bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt tù vì bị cáo còn 02 con nhỏ và cha mẹ già yếu.

Luật sư đề nghị xem xét số lượng ma túy bị cáo phạm tội dưới 300 gam, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 20 năm tù là phù hợp theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01 năm 2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Viện kiểm sát xem xét rút kháng nghị và đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét kháng nghị đúng hình thức và thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng, phạm tội nhiều lần trong thời gian dài, tái phạm nguy hiểm nhưng Bản án sơ thẩm chỉ phạt 20 năm tù là không đảm bảo tác dụng giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung. Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, xử phạt bị cáo tù chung thân.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 20/8/2019 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định từ khoảng tháng 10/2017 đến ngày bị bắt 05/12/2018, bị cáo Quách Ngọc T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người, bị bắt khối lượng 133,6899 gam Heroin và Methamphetamine; 27,6813 gam Ketamine và 252,4 gam Cần sa. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử phạt nghiêm. Bị cáo phạm tội với khối lượng chất ma túy nếu quy sang chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự thì khoảng 142,917 gam. Bị cáo phạm tội có 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Do đó Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 20 năm tù là tương xứng, phù hợp với hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 3.1 mục

3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết tăng nặng mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của luật sư là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T về hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Các điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 53; Điều 38; Điều 50 và Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Quách Ngọc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Quách Ngọc T 20 (hai mươi) năm tù. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2018 và được khấu trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 12/5/2016 đến ngày 21/5/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- Viện Trưởng VKSNDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T;
- Công an tỉnh T;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS tỉnh T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T
(Trại tạm giam Công an tỉnh T tổng đạt
cho bị cáo);
- Lưu

Phạm Văn Công

